TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M'ĐRĂK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HS-ST
Ngày 30-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRĂK, TỈNH ĐĂKLẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Cường Anh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Y Chen Mlô – Chủ tịch hội nông dân huyện M'Đrắk.
2. Ông Nguyễn Võ - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Hòa Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2018, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh ĐắkLắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HS ngày 19/11/2018, đối với các bị cáo:

1. Lê Xuân C, sinh ngày 25/6/1985 tại thành phố T, tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã T, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê S, sinh năm 1956 và bà Phan Thị T, sinh năm 1964; có vợ: Nguyễn Lại Thị Mỹ D, sinh năm 1970 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 06/2018/HSST ngày 17/4/2018 bị Toà án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tại bản án số 10/2018/HSST ngày 11/7/2018 bị Toà án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (tổng hợp hình phạt của cả hai bản án buộc bị cáo C phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 09 tháng tù). Tại bản án số 03/2018/HSST ngày 25/7/2018 bị Toà án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hoà xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam A2, tổng cục VIII thuộc Bộ công an (xã Diên Lâm, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hoà). (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Đ (tức B), sinh ngày 20/6/1985 tại thành phố T, tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã T, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi H (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết);

có vợ: Lê Thị Thanh H, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 06/2018/HSST ngày 17/4/2018 bị Toà án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tại bản án số 10/2018/HSST ngày 11/7/2018 bị Toà án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (tổng hợp hình phạt của cả hai bản án buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 06 tháng tù). Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam A2, tổng cục VIII thuộc Bộ công an (xã Diên Lâm, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hoà). (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

+ Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đăk Lăk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện M, tỉnh Đăk Lăk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Văn C, sinh năm 1975. Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường N, huyện R, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 01/12/2017, Nguyễn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79Z1-267.77 (xe do Lê Xuân C trộm cắp mà có) chở Lê Xuân C thì được C rủ lên tỉnh Đắk Lắk trộm cắp tài sản, Đ đồng ý. Khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, cả hai đi đến cầu số 24 thuộc địa phận xã Krông Jing, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk phát hiện 01 xe mô tô biển kiểm soát 77H1-068.13 không có người trông coi nên Đ dừng xe đứng bên đường cảnh giới, còn C đến gần xe mô tô quan sát, không thấy có người liền dùng vam phá khóa mang theo từ trước phá khóa xe mô tô, rồi điều khiển chạy về tỉnh Khánh Hòa, sau đó mang xe mô tô bán cho anh Lê Văn C, có địa chỉ: Tổ dân phố L, phường N, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa với giá 7.000.000 đồng, C chia cho Đ 2.000.000 đồng, còn giữ lại 5.000.000 đồng rồi tiêu xài hết.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/12/2017, C lại rủ Đ đi trộm cắp tài sản, Đ đồng ý. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79Z1-267.77 chở C mang theo vam phá khóa lên tỉnh Đắk Lắk để tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi đến địa phận buôn M'Yui, xã Ea Trang, huyện M'Đắk phát hiện xe mô tô mang biển kiểm soát 47G1-012.51 để bên lề đường không có người trông coi nên Đ dừng xe cảnh giới, còn C đi đến dùng vam phá khóa xe và điều khiển xe mô tô chạy về hướng tỉnh Khánh Hòa. Sau đó Đ sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 47G1-012.51 để làm phương tiện đi lại.

Đến ngày 06/12/2017, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47G1-012.51 chở C đến địa bàn huyện C, tỉnh Khánh Hòa để tiếp tục tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi đến cây xăng dầu Trung Hòa 1 thuộc địa phận thôn Vĩnh Phú, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà thấy xe mô tô biển kiểm soát 79Z1-043.93 đang để ở lề dường nên Đ dừng xe canh gác để C mang theo vam phá ổ khoá điện xe mô tô rồi nổ máy cho xe chạy, còn đạt điều khiển xe mô tô chạy phía sau. Khi C đi

được khoảng 100m thì bị người dân phát hiện và bắt giữ cả Đ và C giao cho Công an huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà xử lý.

- Vật chứng tạm giữ: Xe mô tô biển kiểm soát 47G1-012.51; xe mô tô biển kiểm soát 77H1-068.13 và giấy chứng nhận đăng ký xe .

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 07/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện M'Đrắk kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 77H1-068.13 có giá trị 8.800.000 đồng; xe mô tô biển kiểm soát 47G1-012.51 có giá trị 7.560.000 đồng. Tổng giá trị hai xe mô tô là 16.360.000 đồng.

* Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk truy tố bị cáo Lê Xuân C, Nguyễn Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999.

* Quá trình xét hỏi tại phiên toà, các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01/12/2017 bị cáo C rủ bị cáo Đ đi trộm cắp tài sản, bị cáo Đ đồng ý. Sau đó bị cáo Đ chở bị cáo C bằng xe mô tô biển kiểm sát 79Z1-267.77 (xe do trộm cắp mà có) đến thôn 3, xã Krông Jing, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk thì phát hiện xe mô tô 77H1 – 068-13 của anh Hoàng Quốc H không có người trông coi nên Đ dừng xe canh gác để C dùng vam phá khoá xe mô tô, sau khi phá khoá xe xong thì C điều khiển xe mô tô vừa chiếm đoạt được đi về tỉnh Khánh Hoà. Sau đó bán cho anh Lê Văn C được 7.000.000 đồng rồi chia cho bị cáo Đ 2.000.000 đồng, bị cáo C 5.000.000 đồng rồi tiêu xài hết. Đến ngày 04/12/2017, C lại rủ Đ đi trộm cắp tài sản, đạt đồng ý. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79Z1-267.77 chở C cầm theo vam phá khoá xe mô tô. Khi đến buôn M'Yui, xã Ea Trang, huyện M'Đắk phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 47G1-012.51 của chị Nguyễn Thị S không có người trông coi nên C dùng vam phá khoá xe rồi nổ máy điều khiển đi về phía Khánh Hoà. Bị cáo Đ sử dụng xe mô tô này để làm phương tiện đi lại. Đến ngày 06/12/2017 khi đang tiến hành trộm cắp xe mô tô 79Z1-043.93 tại huyện L thì bị bắt giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đăk Lăk giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Xuân C, Nguyễn Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999:

Xử phạt bị cáo: Lê Xuân C từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Áp dụng Điều 51 BLHS năm 1999 để tổng hợp hình phạt.

- Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999, khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả 02 xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Quốc H và chị Nguyễn Thị S.

+ Truy thu, sung công quỹ nhà nước 2.000.000 đồng đối với Nguyễn Đ và 5.000.000 đồng đối với Lê Xuân C là số tiền các bị cáo do phạm tội mà có.

* Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không bị khiếu nại, tố cáo về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, những người tham gia tố tụng khác. HĐXX có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Vào 11 giờ 30 phút ngày 01/12/2017, tại thôn 3, xã Krông Jing, huyện M'Đrăk. Vì mục đích tư lợi cá nhân, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 77H1-068-13 có giá trị 8.800.000 đồng của anh Hoàng Quốc H. Tiếp đó đến khoảng 7 giờ 30 phút ngày 04/12/2017, tại buôn M'Yui, xã Ea Trang, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 47G1-012.51 của chị Nguyễn Thị S có giá trị 7.560.000 đồng. Tổng tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 16.360.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

Tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo phải biết quyền sở hữu tài sản hợp pháp là đối tượng được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác sẽ bị nghiêm trị. Các bị cáo phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999.

Trong vụ án, có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, HĐXX áp dụng Điều 53 BLHS năm 1999 để xem xét tính chất và mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho tương xứng. Bị cáo C là người chủ động rủ rê bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời thể hiện vai trò tích cực trong việc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như chuẩn bị công cụ, là người trực tiếp phá khoá xe. Bị cáo Đ thực hiện với vai trò giúp sức trong vụ án, có nhiệm vụ cảnh giới cho bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo C với hình phạt cao hơn bị cáo Đ là phù hợp. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, đồng thời có tính răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã trả lại cho người bị hại; tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. HĐXX cần áp dụng điểm g, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng:

+ Đối với xe mô tô biển kiểm soát 77H1-068.13 và giấy chứng nhận đăng ký xe là tài sản của anh Hoàng Quốc H và xe mô tô biển kiểm soát 47G1-012-51 là tài sản của chị Nguyễn Thị S đã bị các bị cáo chiếm đoạt. HĐXX chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu hợp pháp.

+ Đối với số tiền 7.000.000 đồng các bị cáo có được do bán xe mô tô biển kiểm soát 77H1-068.13 mà có. Các bị cáo chia cho Nguyễn Đ 2.000.000 đồng và Lê Xuân C 5.000.000 đồng. Đây là số tiền các bị cáo do phạm tội mà có nhưng anh Cường không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên cần truy thu nộp ngân sách nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Trong quá trình điều tra, cơ quan công an huyện M'Đrắk đã trả lại những tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt cho các bị hại nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn C không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự nên HĐXX không đặt ra để giải quyết.

- Đối với anh Lê Văn C là những người mô tô biển kiểm soát 77H1-068.13 do các bị cáo bán cho nhưng anh C không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với anh C.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Xuân C, Nguyễn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999:

+ Xử phạt bị cáo Lê Xuân C 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ 01 (Một) năm tù.

- Căn cứ Điều 51 BLHS năm 1999:

+ Tổng hợp hình phạt 03 (Ba) năm tù của Quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án số 01/2018/QĐ-CA ngày 30/8/2018 của Chánh án Toà án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hoà đối với bị cáo Lê Xuân C. Buộc bị cáo Lê Xuân C phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án là 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 06/12/2017.

+ Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù của bản án số 10/2018/HS-ST ngày 11/7/2018 của Toà án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh

Thuận đối với bị cáo Nguyễn Đ. Buộc bị cáo Nguyễn Đ phải chấp hành phạt chung của nhiều bản án là 02 (Hai) 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 06/12/2017.

2. Các biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 41 BLHS năm 1999; khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M'Đrắk đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 77H1-068.13 và giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh Hoàng Quốc H và trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47G1-012-51 cho chị Nguyễn Thị S là các chủ sở hữu hợp pháp.

+ Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng đối với Nguyễn Đ và 5.000.000 đồng đối với Lê Xuân C.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Xuân C, bị cáo Nguyễn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án HSST trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Cường Anh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐắkLắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng Quản lý lý lịch – Sở Tư Pháp ĐắkLắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- CQĐT Công an huyện M'Đrắk;
- CQTHAHS Công an huyện M'Đrắk;
- Nhà tạm giữ Công an huyện M'Đrắk;
- T.H.A dân sự huyện M'Đrắk;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.